|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS VẠN PHÚC** | **ĐỀ CƯƠNG GIỮA HỌC KÌ I CÔNG NGHỆ 6** |
| **TỔ KHTN 1** | **NĂM HỌC 2024 - 2025** |

**I. Trắc nghiệm**

**Câu 1.** Vai trò của nhà ở đối với con người là gì?

A. Để ở, bảo vệ con người trước những tác động xấu của thiên nhiên và xã hội, phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của cá nhân hoặc hộ gia đình.

B. Bảo vệ con người trước những tác động xấu của thiên nhiên và xã hội, không để ở.

C. Bảo vệ con người trước những tác động xấu của thiên nhiên và xã hội, không phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của cá nhân hoặc hộ gia đình.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 2**. Nhà ở có đặc điểm chung về

A. Kiến trúc và màu sắc.

B. Cấu tạo và cách bố trí không gian bên trong.

C. Vật liệu xây dựng và cấu tạo.

D. Kiến trúc và cách bố trí không gian bên trong.

**Câu 3.** Khu vực nào sau đây thuộc khu vực của nhà ở?

A. Nơi cất giữ đồ dùng dạy học

B. Nơi đóng phí

C. Nơi ngủ nghỉ của các thành viên trong gia đình

D. Nơi làm thủ tục, hồ sơ

**Câu 4.** Nhà ở của Việt Nam có bao nhiêu dạng?

A. 2

B. 3

C. 5

D. 7

**Câu 5.** Phần nào sau đây của ngôi nhà nằm dưới sâu mặt đất?

A. Khung nhà

B. Mái nhà

C. Sàn nhà

D. Móng nhà

**Câu 6.** Phần nào sau đây cả ngôi nhà có nhiệm vụ che chắn, bảo vệ các bộ phận bên dưới?

A. Tường nhà

B. Mái nhà

C. Sàn nhà

D. Móng nhà

**Câu 7.** Kiểu nhà nào sau đây được xây dựng trên các cột phía trên mặt đất?

A. Nhà chung cư

B. Nhà nổi

C. Nhà sàn

D. Nhà mặt phố

**Câu 8.** Nhà ở có vai trò vật chất vì:

A. Nhà ở là nơi để con người nghỉ ngơi, giúp bảo vệ con người trước tác động của thời tiết.

B. Nhà ở là nơi để mọi người cùng nhau tạo niềm vui, cảm xúc tích cực.

C. Nhà ở là nơi đem đến cho con người cảm giác thân thuộc.

D. Nhà ở là nơi đem đến cho con người cảm giác riêng tư.

**Câu 9.** Phòng khách của ngôi nhà có chức năng gì?

A. Là nơi ngủ nghỉ của các thành viên

B. Là nơi nấu ăn của gia đình

C. Là nơi tiếp khách, xem truyền hình, nghe nhạc, giải trí của các thành viên

D. Là nơi vệ sinh cá nhân

**Câu 10.** Nhà ở nông thôn không có đặc điểm nào?

A. Có 2 nhà: nhà chính và nhà phụ

B. Chuồng trại chăn nuôi xây chung với nhà chính

C. Chuồng trại chăn nuôi và vệ sinh thường xa nhà, tránh hướng gió

D. Nhà phụ có bếp, chỗ để dụng cụ

**Câu 11.** Ý nào dưới đây đúng khi nói về móng nhà?

A. Tên gọi khác là nền móng

B. Chức năng là chịu tải trọng trực tiếp của các công trình, đảm bảo chịu được sức ép trọng lực các tầng và gia tăng sự kiên cố và vững chắc của công trình

C. Là kết cấu kỹ thuật xây dựng nằm ở dưới cùng của ngôi nhà

D. Tất cả đáp án trên

**Câu 12.** Khu vực tiếp khách cần đảm bảo yêu cầu nào sau đây?

A. Kín đáo, sạch sẽ, có thể xa nhà ở, cuối hướng gió

B. Rộng rãi, thoáng mát, đẹp, trung tâm

C. Yên tĩnh, kín đáo, sáng sủa

D. Sạch sẽ, thoáng mát

**Câu 13.** Vật liệu nào sau đây không dùng để làm tường nhà?

A. Ngói

B. Tre

C. Gạch ống

D. Gỗ

**Câu 14.** Vật liệu nào kết hợp với xi măng, nước tạo ra vữa xây dựng?

A. Mùn cưa

B. Cát

C. Đá

D. Sỏi

**Câu 15.** Đá nhỏ kết hợp với xi măng, nước tạo thành

A. Bê tông

B. Vữa xây dựng

C. Đá vôi

D. Gạch

**Câu 16.** Có mấy loại vật liệu xây dựng phổ biến?

A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

**Câu 17.** Vật liệu nào sau đây dùng để lợp mái nhà?

A. Ngói B. Đất sét C. Gạch ống D. Tất cả đáp án đều đúng

**Câu 18.** Bước hoàn thiện gồm những công việc chính nào?

A. Trát và sơn tường

B. Lắp khung cửa

C. Xây tường

D. Cán nền, làm mái

**Câu 19.** Công việc nào dưới đây nằm trong bước thiết kế?

A. Xây tường

B. Lập bản vẽ

C. Cán nền

D. Lắp đặt các thiết bị điện, nước, nội thất

**Câu 20.** Thứ tự các bước chính để xây dựng một ngôi nhà là:

A. Thiết kế → hoàn thiện → thi công thô

B. Thiết kế → thi công thô → hoàn thiện

C. Thi công thô → thiết kế → hoàn thiện

D. Hoàn thiện → thi công thô → thiết kế

**Câu 21.** Bước thi công thô gồm những công việc nào dưới đây?

A. Làm khung tường

B. Làm móng nhà, cán nền

C. Làm hệ thống đường ống nước, đường điện

D. Tất cả đáp án trên đều đúng

**Câu 22.** Vật liệu nào sau đây không dùng để xây dựng những ngôi nhà kiên cố hoặc các chung cư?

A. Thép

B. Xi măng, cát

C. Lá (tre, tranh, dừa...)

D. Gạch, đá

**Câu 23.** Vật liệu nào sau đây khác với các loại vật liệu còn lại?

A. Tre B. Lá C. Gạch D. Gỗ

**Câu 24.** Những vật liệu sau đây dùng để đúc thành trụ cốt thép

A. Xi măng

B. Cát, xi măng

C. Thép, cát, xi măng

D. Gạch, cát, xi măng

**Câu 25.** Để tạo thành hỗn hợp trát tường cần

A. Cát, xi măng, nước

B. Gạch, cát, xi măng

C. Xi măng, cát

D. Đá, xi măng, nước

**Câu 26.** Vật liệu nào sau đây khó tạo hình?

A. Gỗ

B. Cát

C. Thép

D. Đáp án B và C

**Câu 27.** Đâu không phải hệ thống trong ngôi nhà thông minh?

A. Hệ thống an ninh, an toàn

B. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ

C. Hệ thống nhúng

D. Hệ thống giải trí

**Câu 28.** Ngôi nhà thông minh có bao nhiêu đặc điểm?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 29**. Công nghệ mang lại sự tiện nghi cho ngôi nhà như thế nào?

A. Giúp con người thư giãn, giải trí

B. Đảm bảo an toàn

C. Tiết kiệm công sức lao động, thời gian

D. Tất cả đều đúng

**Câu 30.** Nguyên tắc hoạt động của hệ thống trong ngôi nhà thông minh

A. Xử lý - chấp hành - nhận lệnh - hoạt động

B. Hoạt động - xử lý - chấp hành - nhận lệnh

C. Nhận lệnh - xử lý - chấp hành

D. Nhận lệnh - xử lý - chấp hành - hoạt động

**Câu 31.** Các hình thức cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn là

A. Chuông báo, tin nhắn, đèn báo.

B. Chuông báo, tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà

C. Tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà

D. Chuông báo, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà

**Câu 32.** Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như:

A. Có người lạ đột nhập, quên đóng cửa.

B. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra.

C. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.

D. Có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập.

**Câu 33.** Các thiết bị trong ngôi nhà thông minh được điều khiển từ xa bởi các thiết bị như

A. Điện thoại đời cũ, máy tính bảng có kết nối internet

B. Điện thoại, máy tính bảng không có kết nối internet

C. Điều khiển, máy tính không có kết nối internet

D. Điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet

**Câu 34.** Hệ thống hay thiết bị nào dưới đây giúp ngôi nhà thông minh trở nên tiện ích cho người sử dụng?

A. Hệ thống camera ghi hình bên trong và bên ngoài

B. Hệ thống điều khiển các thiết bị, đồ dùng điện của ngôi nhà một cách tự động theo chương trình cài đặt sẵn

C. Hệ thống điều khiển các đồ dùng điện trong nhà từ xa bằng phần mềm cài đặt trên điện thoại, máy tính bảng

D. Tất cả các hệ thống trên

**Câu 35.** Hệ thống thông minh nhận lệnh điều khiển thông qua

A. Tin nhắn

B. Giọng nói

C. Điều khiển từ xa

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 36.** Mô tả sau đây ứng với hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh: Ở một vài nơi trong nhà, đèn tự động bật lên khi trời tối, tắt đi khi trời sáng.

A. Hệ thống camera giám sát

B. Hệ thống giải trí thông minh

C. Hệ thống chiếu sáng thông minh

D. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ

**Câu 37.** Máy thu hình tự động mở kênh truyền hình yêu thích mô tả hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh?

A. Hệ thống camera giám sát

B. Hệ thống giải trí thông minh

C. Hệ thống chiếu sáng thông minh

D. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ

**Câu 38.** Chuông tự động kêu khi có người lạ di chuyển trong nhà mô tả hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh?

A. Hệ thống an ninh, an toàn

B. Hệ thống chiếu sáng

C. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ

D. Hệ thống giải trí

**Câu 39.** Nội dung nào sau đây không đúng khi nói về ngôi nhà thông minh?

A. Là ngôi nhà được trang bị hệ thống điều khiển tự động hay bán tự động cho các thiết bị trong gia đình

B. Giúp cuộc sống trở nên tiện nghi hơn, đảm bảo an ninh, an toàn lương thực

C. Được xây dựng bằng những vật liệu đặc biệt, đắt tiền

D. Đáp án A và B

**Câu 40.** Mô tả nào sau đây không chính xác khi nói về ngôi nhà thông minh?

A. Đèn sáng khi có người bật công tắc đèn

B. Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự động bật để chiếu sáng

C. Có màn hình cho biết hình ảnh của khách đang đứng ở cửa ra vào

D. Trước khi có người về, nhiệt độ trong phòng giảm xuống cho đủ mát

**Câu 41.** Nội dung nào sau đây không đúng khi sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong gia đình?

A. Sử dụng các vật liệu có khả năng cách nhiệt tốt

B. Thiết kế nhà phải đảm bảo tính thông thoáng, tăng cường sử dụng ánh sáng tự nhiên

C. Giảm mức tiêu thụ năng lượng tối đa, sử dụng thiết bị có công suất nhỏ nhất

D. Tận dụng các nguồn năng lượng thân thiện với môi trường

**Câu 42.** Cách làm nào dưới đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh?

A. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh

B. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh

C. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn cho gia đình ít người

D. Không đóng chặt cửa tủ lạnh khiến hơi lạnh thất thoát ra ngoài

**Câu 43.** Khi em chạm nút “Đi ngủ” trên màn hình điện thoại thì điện được tắt, rèm được kéo vào, cửa được đóng là thể hiện đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?

A. Tiện ích

B. An ninh, an toàn

C. Tiết kiệm năng lượng

D. Tất cả đáp án trên

**Câu 44.** Cảm biến nào được lắp đặt cho hệ thống chiếu sáng thông minh?

A. Cảm biến chuyển động

B. Cảm biến nhiệt độ

C. Cảm biến khói

D. Cảm biến khí gas

**Câu 45.** “Nghiên cứu về dinh dưỡng và thực phẩm, tư vấn cho mọi người về lối sống lành mạnh trong ăn uống, giúp cơ thể khỏe mạnh và phát triển toàn diện” là công việc của

A. Đầu bếp

B. Chuyên gia dinh dưỡng

C. Nội trợ

D. Bác sĩ

**Câu 46.** Thực phẩm thường được phân loại thành các nhóm chính nào sau đây?

A. Chất đường, bột; vitamin

B. Chất béo; chất đạm; vitamin

C. Chất đường, bột; chất đạm; chất béo; vitamin và chất khoáng

D. Chất đường; chất đạm; chất béo; tinh bột; chất khoáng

**Câu 47.** Nhóm thực phẩm nào dưới đây không thuộc các nhóm thực phẩm chính?

A. Nhóm thực phẩm giàu chất đạm

B. Nhóm thực phẩm giàu chất đường, bột

C. Nhóm thực phẩm giàu chất xơ

D. Nhóm thực phẩm giàu chất khoáng và vitamin

**Câu 48**. Nhóm thực phẩm cung cấp nhiều chất tinh bột, chất đường là

A. Thịt nạc, cá, tôm, trứng, sữa

B. Ngũ cốc, bánh mì, khoai tây, ngô

C. Mỡ động vật, dầu thực vật, bơ, vừng

D. Thịt bò, thịt gà, bắp cải, cà rốt

**Câu 49.** Nguồn cung cấp vitamin gồm

A. Rau muống, bí xanh, cà chua, susu

B. Mỡ lợn, mỡ gà

C. Đỗ xanh, đỗ tương

D. Thịt bò, thịt gà, cá

**Câu 50.** Chất béo có nhiều ở nhóm thực phẩm

A. Mật ong, trái cây chín, rau xanh

B. Thịt nạc, cá, tôm, trứng

C. Mỡ động vật, mỡ thực vật, bơ

D. Hoa quả tươi, trứng gà, cá

II. Tự luận

**Câu 1:** Em hãy nêu vai trò của nhà ở? Hãy kể những kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam.

**Câu 2:**Vì sao chúng ta phải sử dụng tiết kiệm năng lượng? Gia đình em đã thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng nào?

**Câu 3**: Em Hãy mô tả những đặc điểm của ngôi nhà thông minh? Theo em, trong ngôi nhà thông minh có thể thực hiện những biện pháp nào để sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong gia đình?

**Câu 4**: Kể tên các nhóm thực phẩm chính? Lấy ví dụ về thực phẩm thuộc mỗi nhóm?

**Câu 5:**Để hình thành thói quen ăn uống khoa học em cần phải làm gì?

**Câu 6:**Trong miếng thịt lợn ba chỉ em có thể tìm thấy những nhóm chất nào?